TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 7- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Công T sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp T L B, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Ấp T L B, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Công T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị T chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh T yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị có 02 người con chung tên Huỳnh Anh T, sinh năm 2005 và Huỳnh Anh T, sinh năm 2011. Khi ly hôn đối với cháu Anh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết, đối với cháu Anh T nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Anh T tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Phạm Thị Kim T: Về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chị T thống nhất theo yêu cầu của anh T, quá trình Toà án giải quyết chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Công T và chị Phạm Thị Kim T có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T thấy rằng, hôn nhân của anh T và chị T trên cơ sở tự nguyện, nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cho anh, chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Đối với cháu Anh T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Anh T, tại đơn ghi nguyện vọng của cháu thể hiện là được sống với anh T. Do đó, cần giao cháu anh Anh Thy, sinh năm 2011 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung: Anh T và chị T xác định tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về nợ: Anh T và chị Tuyền xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Công T và chị Phạm Thị Kim T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Anh T, sinh năm 2011 cho anh Huỳnh Công T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Phạm Thị Kim T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Công T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23 tháng 7 năm 2024, anh Toàn đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0001627 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Anh Huỳnh Công T và chị Phạm Thị Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến